

I. THỜI VỤ VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA VỤ HÈ THU 2025

Bố trí *lúa trở* từ ngày 25/7/2025 đến 10/8/2025, *trở tập trung* từ ngày 30/7 đến ngày 05/8/2025, thu hoạch xong trước ngày 05/9/2025, chậm nhất là 10/9/2025. Tùy theo thời gian sinh trưởng (TGST) của từng giống lúa, bố trí lịch gieo sạ cụ thể như sau:

- **Nhóm giống chủ lực:** Cơ cấu khoảng 60% diện tích

+ Những giống có TGST dưới 95 ngày, gồm các giống: Hương thơm số 1 (HT1), PC6, Hương Châu 6, Q.Nam 9; gieo sạ từ 25/5 - 05/6/2025.

+ Những giống có TGST từ 95 - 105 ngày, gồm các giống: TBR225, ĐT100, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, BC15, ĐB18, TBR97, HG12; gieo sạ từ 20/5 - 25/5/2025.

- **Nhóm giống bổ sung:** Cơ cấu khoảng 30% diện tích

+ Những giống có TGST dưới 95 ngày, gồm các giống: DCG66, ML232, Sơn Lâm 1, VNR10, Đài thơm 8, TBR87, QC03, BDR57; gieo sạ từ 25/5 - 05/6/2025.

+ Những giống có TGST từ 95 - 105 ngày, gồm các giống: Thiên ưu 8, VNR20, QB19, ĐT68, PY2; gieo sạ từ 20/5 - 25/5/2025.

- **Nhóm giống triển vọng:** Cơ cấu khoảng 10% diện tích

Là những giống đã được công nhận lưu hành, cần tiếp tục theo dõi để đánh giá thêm trước khi cơ cấu ra diện rộng, gồm các giống: ĐH12, PY10, Khang dân 28, Dibarice 13/2, BG6, VN121, TBT132, Hương Bình, HG244 (TGST dưới 95 ngày); BDR999, Hương Xuân (TGST từ 95 - 105 ngày).

* Tỉnh chủ trương không sử dụng giống dài ngày (TGST trên 105 ngày). Người sản xuất ở các huyện miền núi cao và một số địa phương vẫn còn tập quán sử dụng giống dài ngày, lúa lai, nếp...; căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống, bố trí gieo sạ trước hoặc bắc mạ để cấy, cho trở theo khung thời vụ nói trên.

* Lưu ý: **Đối với diện tích lúa thu hoạch muộn trong vụ Đông Xuân (sau ngày 05/5/2025), chỉ sử dụng nhóm giống có TGST ngắn (dưới 95 ngày) để gieo sạ nhằm giúp đất có thời gian phục hồi, giải độc,... và đảm bảo thời vụ chung của tỉnh.**

2. Một số giải pháp kỹ thuật

a. **Áp dụng gói kỹ thuật “1 phải 5 giảm”** để tăng hiệu quả sản xuất lúa, hạn chế ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính trong đó chú ý:

- **Giống và lượng giống gieo sạ:** Sử dụng giống cấp xác nhận hoặc nguyên chủng; lượng giống sạ cho 01 sào (500 m²): Sạ hàng: 1,0 - 1,2 kg (lúa lai), 2,0 - 2,5 kg (lúa thuần). Sạ vãi: 2,0 - 2,5 kg (lúa lai), 3,0 - 3,5 kg (lúa thuần).

- **Giảm lượng phân đạm hóa học hợp lý:** Lượng bón 8 - 10 kg urê/sào đối với giống ngắn ngày, 10 - 12 kg urê/sào đối với giống có TGST trên 95 ngày và lúa lai (đã tính quy đổi lượng đạm của các loại phân khác thay urê); tập trung bón ở lần thúc 1 và 2, bón đồng không vượt quá 2 kg urê/sào. Ưu tiên bón tăng lượng phân chuồng, phân hữu cơ,...

- **Giảm sử dụng thuốc BVTV:** Thường xuyên thăm đồng để kịp thời phát hiện các đối tượng sinh vật gây hại và có biện pháp xử lý thích hợp. Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi có nguy cơ bị sinh vật gây hại nặng, lây lan diện rộng.

- **Tưới tiết kiệm nước:** Theo dự báo, vụ Hè Thu này nguy cơ thiếu nước tưới rất cao. Cần thực hiện tốt kỹ thuật tưới “ướt - khô xen kẽ” để giúp đất thông thoáng, rễ lúa ăn sâu, huy động tốt dưỡng chất, chống đổ ngã và giảm lượng nước tưới.

Cách tưới “ướt - khô xen kẽ” như sau: Giữ đủ nước (2 - 3 cm) từ mọc mầm đến bón thúc lần 1, sau đó để ruộng tự khô và tưới lại trước khi bón thúc lần 2, sau đó tiếp tục để ruộng tự khô đến khi thấy nứt nhẹ (nứt chân chim) thì cho nước vào ruộng từ 3 - 5 cm, tiếp tục làm như vậy cho đến khi lúa bắt đầu làm đòng. Từ lúc làm đòng, giữ nước thường xuyên trong ruộng đến lúc vào chắc. Rút nước để khô ruộng trước khi gặt 10 ngày, vừa hạn chế đổ ngã, lại dễ thu hoạch.

- **Giảm thất thoát sau thu hoạch:** Để đảm bảo chất lượng lúa, phẩm cấp gạo và tránh thất thoát do ảnh hưởng của mưa lụt cuối vụ, khi bông lúa chín khoảng 85-90% cần tranh thủ thu hoạch nhanh, gọn trong những ngày khô ráo với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.

b. Một số lưu ý

- Quản lý tốt cỏ dại trên ruộng lúa: Khi phun thuốc trừ cỏ phải đúng kỹ thuật sử dụng cho từng loại thuốc, ruộng đảm bảo đủ ẩm, nhất là phải đảm bảo phun đủ lượng nước thuốc trên đơn vị diện tích, không hỗn hợp thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm và hậu nảy mầm để phun.

- Lưu ý chăm sóc và phòng trừ một số đối tượng sinh vật gây hại trên các giống sau:

+ Các giống: BC15, Thiên ưu 8, VNR20, Dibarice 13/2, Sơn Lâm 1, Đài thơm 8, VN121, TBR225, Hương Xuân, Hương Bình, ĐT68, ML232, ĐH12...: Mẫn cảm với thời tiết, trở gặp mưa. Cần bón phân cân đối, tăng cường bón phân chuồng, kali để giúp cây lúa

tăng khả năng chống chịu.

+ Các giống Hương thơm số 1 (HT1), Bắc Thịnh: Dễ bị nhiễm rầy, cần thường xuyên theo dõi để có biện pháp quản lý hợp lý.

- Giảm chi phí sản xuất, nhất là chi phí đầu tư phân hóa học, thuốc BVTV: Cần tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoại mục. Tiến hành thu gom rơm, rạ, thân lá cây rau, màu sau thu hoạch để ủ với chế phẩm sinh học (phân giải chất hữu cơ) thành phân hữu cơ bón lại cho cây; ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, thảo mộc.

II. CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT LÚA

1. Đối với những vùng bắp bệnh có nguy cơ thiếu nước tưới

Thực hiện triệt để việc chuyển đổi sang một số cây trồng cạn như: ngô non, cỏ (làm thức ăn gia súc); mè, lạc, các loại đậu đỗ (đậu xanh, đậu đen,...), sắn, cây dược liệu... để tăng hiệu quả sản xuất và giảm lượng nước tưới.

2. Đối với các vùng khác

Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu sang cây trồng cạn để có hiệu quả cao hơn. Để chuyển đổi, cần tổ chức họp bàn với nông dân thống nhất đăng ký kế hoạch thực hiện:

- Liên kết để tạo thành cánh đồng lớn với diện tích sản xuất liền vùng, có điều kiện tương tự để chuyển đổi sản xuất cùng một loại cây trồng. Lưu ý, cần có hệ thống tiêu nước phòng khi gặp mưa lớn.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất trên đất chuyển đổi ổn định, lâu dài gắn với mã số vùng trồng (MSVT) để thuận lợi trong việc tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Khuyến khích chuyển đổi sang mè, lạc, ngô, đậu đỗ, cây rau, quả thực phẩm, cây

dược liệu,...theo hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

III. SẢN XUẤT THEO HƯỚNG AN TOÀN

Để sản xuất tạo ra sản phẩm trồng trọt an toàn, cần tuân thủ một số giải pháp kỹ thuật sau:

- Vệ sinh đồng ruộng, làm đất đúng kỹ thuật, không được dùng thuốc trừ cỏ nhóm không chọn lọc (thuốc khai hoang) để trừ cỏ trên ruộng lúa, màu, bờ ruộng, mương nước.

- Phân bón, nước tưới: Tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoại mục; chỉ sử dụng các loại phân vô cơ, phân vi sinh trong Danh mục phân bón của cơ quan chức năng ban hành, sử dụng đúng theo quy trình kỹ thuật. Hạn chế tối đa việc sử dụng chất kích thích sinh trưởng, điều hòa sinh trưởng. Không sử dụng phân tươi, nước ô nhiễm để tưới cho cây rau, cây dược liệu.

- Về quản lý sâu bệnh hại: Áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM),...Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi thật cần thiết theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, khi sử dụng thuốc cần tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “4 đúng”. Đối với cây rau, chỉ sử dụng thuốc có trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng của cơ quan chức năng ban hành; sử dụng thuốc khi thật cần thiết, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc. Khi thu hoạch rau phải đảm bảo đủ thời gian cách ly của các loại phân bón và thuốc BVTV đã sử dụng.

- Việc thu hoạch, sơ chế, vận chuyển, bảo quản nông sản phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tránh bị hư hỏng, dập nát, nhiễm bẩn.

Bao bì chai lọ đựng thuốc BVTV phải bỏ vào nơi quy định để tiêu hủy

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NAM

HƯỚNG DẪN

SẢN XUẤT VỤ HÈ THU 2025

(Kèm theo Công văn số #sovb/SNNMT-TT&BVTV ngày #nbh/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Nam)



Tài liệu kỹ thuật phổ biến cho nông dân

Tháng 5 năm 2025

